

Kiểm huấn trong công tác xã hội ở Việt Nam: cơ sở lý luận và định hướng hoàn thiện cơ chế nghề nghiệp

Ngày nhận bài: 17/07/2026 | Ngày phản biện: 03/08/2026 | Ngày xuất bản: 10/09/2026

Tác giả: Đỗ Đức Long (Học viện Báo chí và Tuyên truyền); Phó Thanh Hương (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Kiểm huấn là hoạt động chuyên môn quan trọng trong công tác xã hội, góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp, duy trì chuẩn mực đạo đức và nâng cao chất lượng thực hành của nhân viên công tác xã hội. Trong bối cảnh công tác xã hội ở Việt Nam từng bước được chuyên nghiệp hóa, việc xác lập rõ vị trí, chức năng và cơ chế thực hiện kiểm huấn ngày càng trở nên cần thiết. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận về kiểm huấn, tham chiếu một số chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế, đồng thời xem xét các quy định chính sách, pháp luật có liên quan ở Việt Nam. Ở Việt Nam, khuôn khổ pháp lý hiện hành đã tạo những cơ sở liên quan đến phát triển năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp, song cơ chế kiểm huấn chuyên biệt vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện về vị trí nghề nghiệp, tiêu chuẩn năng lực, quy trình thực hiện và trách nhiệm của các chủ thể. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng từng bước chuẩn hóa cơ chế kiểm huấn phù hợp với tiến trình chuyên nghiệp hóa công tác xã hội ở Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Công tác xã hội là một nghề thực hành và một ngành khoa học hướng tới thúc đẩy thay đổi xã hội, phát triển xã hội, gắn kết xã hội, trao quyền và giải phóng con người. Đặc trưng của nghề đòi hỏi nhân viên công tác xã hội không chỉ có kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà còn phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và thường xuyên phản tư đối với quá trình thực hành nghề nghiệp. Trong bối cảnh đó, kiểm huấn được xem là một cấu phần quan trọng của thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp, góp phần hỗ trợ nhân viên xã hội phát triển năng lực, duy trì chuẩn mực nghề nghiệp và xử lý những

vấn đề phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Các nghiên cứu kinh điển về kiểm huấn cho thấy đây không đơn thuần là hoạt động kiểm tra hay giám sát công việc. Kadushin và Harkness (2014) tiếp cận kiểm huấn công tác xã hội thông qua ba chức năng cơ bản gồm hành chính, giáo dục và hỗ trợ; trong đó kiểm huấn vừa góp phần bảo đảm hoạt động nghề nghiệp được thực hiện phù hợp với yêu cầu của tổ chức, vừa phát triển năng lực chuyên môn và hỗ trợ nhân viên xã hội ứng phó với những áp lực trong thực hành. Morrison (2005) cũng nhấn mạnh kiểm huấn là một quá trình nghề nghiệp có cấu trúc, gắn với trách nhiệm, học tập, phát triển chuyên môn và hỗ trợ người thực hành. Những tiếp cận này cho thấy kiểm huấn không chỉ có ý nghĩa đối với cá nhân nhân viên xã hội mà còn liên quan đến quá trình duy trì chuẩn mực và chất lượng của thực hành nghề nghiệp.

Ở nhiều quốc gia có nghề công tác xã hội phát triển, kiểm huấn đã được cụ thể hóa thông qua các tiêu chuẩn nghề nghiệp và hướng dẫn thực hành. Bộ tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về kiểm huấn trong công tác xã hội của Hiệp hội Nhân viên Công tác xã hội Quốc gia Hoa Kỳ và Hiệp hội các Hội đồng Công tác xã hội xác định những nội dung quan trọng của kiểm huấn như năng lực của kiểm huấn viên, quan hệ kiểm huấn, đánh giá, tài liệu hóa, bảo mật thông tin và các vấn đề đạo đức trong thực hành kiểm huấn (NASW & ASWB, 2013). Tại Anh, các chuẩn mực nghề nghiệp cũng nhấn mạnh vai trò của kiểm huấn trong phát triển thực hành phản tư, học tập nghề nghiệp và bảo đảm trách nhiệm chuyên môn. Những kinh nghiệm này cho thấy quá trình chuyên nghiệp hóa công tác xã hội thường gắn với việc từng bước chuẩn hóa cơ chế kiểm huấn.

Tại Việt Nam, quá trình phát triển nghề công tác xã hội đã có những bước tiến quan trọng về thể chế và tổ chức thực hiện. Đặc biệt, Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động công tác xã hội và quy định các nội dung liên quan đến nguyên tắc, quy trình cung cấp dịch vụ, người làm công tác xã hội và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, từ góc độ hoàn thiện cơ chế nghề nghiệp, vị trí của kiểm huấn, tiêu chuẩn đối với kiểm huấn viên, quy trình thực hiện và mối quan hệ trách nhiệm giữa các chủ thể trong kiểm huấn vẫn là những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu và làm rõ.

Từ khoảng trống trên, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận về kiểm huấn trong công tác xã hội; tham chiếu một số chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế; phân tích các chính sách, quy định pháp luật có liên quan ở Việt Nam; trên cơ sở đó nhận diện những vấn đề đặt ra và đề xuất định hướng hoàn thiện cơ chế nghề nghiệp về kiểm huấn công tác xã hội ở Việt Nam. Cách tiếp cận này nhằm góp phần cung cấp thêm cơ sở khoa học cho quá trình chuẩn hóa kiểm huấn, gắn kiểm huấn với tiến trình chuyên nghiệp hóa nghề công tác xã hội trong điều kiện Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng ba phương pháp chính gồm phân tích tài liệu, phân tích chính sách và so sánh kinh nghiệm quốc tế.

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm huấn trong công tác xã hội, tập trung vào các nội dung: khái niệm, đặc điểm, vai trò và chức năng của kiểm huấn; mối quan hệ giữa kiểm huấn với phát triển năng lực và thực hành nghề nghiệp. Nguồn tài liệu chủ yếu gồm các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và chuẩn mực nghề nghiệp về kiểm huấn công tác xã hội, trong đó tham chiếu các nghiên cứu của Kadushin và Harkness (2014), Morrison (2005), cùng các tiêu chuẩn thực hành kiểm huấn của NASW(National Association of Social Workers: Hiệp hội Nhân viên Công tác xã hội Quốc gia Hoa Kỳ.) và ASWB (Association of Social Work Boards: Hiệp hội các Hội đồng Công tác xã hội). Cách tiếp cận ba chức năng hành chính, giáo dục và hỗ trợ của Kadushin và Harkness được sử dụng như một khung tham chiếu quan trọng trong phân tích chức năng kiểm huấn. Đây là một phân loại được xác lập rõ trong công trình Kiểm huấn trong công tác xã hội.

Phương pháp phân tích chính sách được sử dụng để rà soát các văn bản pháp luật và chính sách có liên quan đến phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam, qua đó xem xét mức độ thể hiện của các nội dung liên quan đến hướng dẫn chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp và kiểm huấn. Trọng tâm phân tích là Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội và một số văn bản chuyên ngành có liên quan. Nghị định 110/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/10/2024 và đã xác lập khuôn khổ pháp lý quan trọng về công tác xã hội, trong đó

có các quy định về hành nghề và cập nhật kiến thức công tác xã hội. Việc phân tích các văn bản này nhằm nhận diện những cơ sở đã có và những nội dung cần tiếp tục làm rõ đối với cơ chế kiểm huấn trong công tác xã hội ở Việt Nam.

Phương pháp so sánh kinh nghiệm quốc tế được sử dụng để tham chiếu cách thức tổ chức và chuẩn hóa kiểm huấn tại một số quốc gia có hệ thống công tác xã hội phát triển, tập trung vào các nội dung như vị trí của kiểm huấn trong thực hành nghề nghiệp, tiêu chuẩn kiểm huấn viên, chức năng kiểm huấn, quy trình thực hiện và yêu cầu đạo đức. Việc so sánh không nhằm chuyển giao nguyên mẫu mô hình nước ngoài vào Việt Nam mà để xác định những giá trị tham khảo phù hợp với điều kiện thể chế và tiến trình chuyên nghiệp hóa công tác xã hội ở Việt Nam.

Trên cơ sở kết hợp ba phương pháp trên, bài viết tiến hành đối chiếu giữa cơ sở lý luận, chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế với khuôn khổ chính sách hiện hành của Việt Nam, từ đó nhận diện những vấn đề đặt ra và đề xuất định hướng hoàn thiện cơ chế nghề nghiệp về kiểm huấn công tác xã hội.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Cơ sở lý luận về kiểm huấn trong công tác xã hội

Kiểm huấn trong công tác xã hội hình thành và phát triển cùng với quá trình chuyên nghiệp hóa nghề công tác xã hội, xuất phát từ yêu cầu bảo đảm chất lượng thực hành, phát triển năng lực nghề nghiệp và duy trì các chuẩn mực đạo đức của người hành nghề. Trong quá trình phát triển của công tác xã hội, kiểm huấn đã được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó có thể nhận diện một số quan niệm tiêu biểu.

Thứ nhất, quan niệm của Alfred Kadushin và Daniel Harkness. Trong công trình *Supervision in Social Work* (Kiểm huấn trong công tác xã hội), Kadushin và Harkness (2014) tiếp cận kiểm huấn từ mối quan hệ giữa kiểm huấn viên và người được kiểm huấn trong một tổ chức cung cấp dịch vụ xã hội. Theo cách tiếp cận này, kiểm huấn gắn với việc thực hiện ba nhóm chức năng cơ bản là hành chính, giáo dục và hỗ trợ. Kiểm huấn viên vừa có trách nhiệm giúp người được kiểm huấn thực hiện công việc

phù hợp với yêu cầu của tổ chức, vừa hỗ trợ họ tiếp thu kiến thức, phát triển kỹ năng và ứng phó với những áp lực nảy sinh trong quá trình thực hành nghề nghiệp (Kadushin & Harkness, 2014).

Thứ hai, quan niệm của Tony Morrison trong (Kiểm huấn nhân viên trong chăm sóc xã hội: Tạo ra sự khác biệt thực chất cho nhân viên và người sử dụng dịch vụ), Morrison (2005) nhấn mạnh "Kiểm huấn là một quá trình chuyên môn có cấu trúc và thường xuyên, thông qua đó các chức năng quản lý, phát triển, hỗ trợ và kết nối được thực hiện nhằm nâng cao năng lực của nhân viên và chất lượng dịch vụ". So với cách tiếp cận của Kadushin và Harkness, quan niệm của Morrison nhấn mạnh hơn đến tính tích hợp giữa quản lý, phát triển chuyên môn và hỗ trợ người thực hành trong một quá trình kiểm huấn có tổ chức.

Thứ ba, quan niệm của Hiệp hội Nhân viên Công tác xã hội Quốc gia Hoa Kỳ và Hiệp hội các Hội đồng Công tác xã hội trong (Bộ tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về kiểm huấn trong công tác xã hội), xác định kiểm huấn nghề nghiệp là mối quan hệ giữa kiểm huấn viên và người được kiểm huấn, trong đó tồn tại trách nhiệm và trách nhiệm giải trình đối với việc phát triển năng lực, tác phong và thực hành đạo đức. Theo bộ tiêu chuẩn này, kiểm huấn là một bộ phận thiết yếu của quá trình đào tạo và phát triển liên tục của nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, hướng tới bảo đảm thực hành có năng lực, có đạo đức và bảo vệ thân chủ (NASW & ASWB, 2013).

Như vậy, mặc dù có sự khác nhau về điểm nhấn, các quan niệm trên đều cho thấy một số thuộc tính chung của kiểm huấn: đây là một quá trình nghề nghiệp có tổ chức; được thực hiện trong mối quan hệ giữa kiểm huấn viên và người được kiểm huấn; gắn với phát triển năng lực chuyên môn, trách nhiệm nghề nghiệp và hỗ trợ người thực hành; đồng thời hướng tới chất lượng dịch vụ và lợi ích của thân chủ.

Trên cơ sở tổng hợp các quan niệm trên, trong phạm vi bài viết này, kiểm huấn trong công tác xã hội được hiểu là quá trình tương tác nghề nghiệp có tổ chức giữa kiểm huấn viên và người được kiểm huấn, thông qua các hoạt động hướng dẫn, phản hồi, giáo dục, hỗ trợ và giám sát trách nhiệm nghề nghiệp nhằm phát triển năng lực thực hành, duy trì chuẩn mực đạo đức và góp phần bảo đảm chất lượng dịch vụ công tác xã hội.

Về chức năng của kiểm huấn trong công tác xã hội

Theo Kadushin và Harkness (2014), kiểm huấn trong công tác xã hội có ba chức năng cơ bản: hành chính, giáo dục và hỗ trợ. Cách phân loại này cũng được NASW và ASWB (2013) sử dụng trong Bộ tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về kiểm huấn trong công tác xã hội.

Chức năng hành chính hướng tới bảo đảm hoạt động của người được kiểm huấn phù hợp với mục tiêu, chính sách, quy trình và yêu cầu của tổ chức. Thông qua chức năng này, kiểm huấn góp phần làm rõ trách nhiệm công việc, theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ và duy trì trách nhiệm nghề nghiệp của người thực hành (Kadushin & Harkness, 2014).

Chức năng giáo dục tập trung vào phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn của người được kiểm huấn. Kiểm huấn viên hỗ trợ người thực hành kết nối kiến thức lý thuyết với tình huống thực tế, phân tích trường hợp, xem xét phương án can thiệp, phản tư về quá trình thực hành và phát triển khả năng đưa ra quyết định chuyên môn (Kadushin & Harkness, 2014).

Chức năng hỗ trợ hướng tới hỗ trợ người được kiểm huấn ứng phó với những áp lực và khó khăn phát sinh trong thực hành nghề nghiệp, duy trì động lực và sự ổn định trong quá trình làm việc. NASW và ASWB (2013) cũng nhấn mạnh ý nghĩa của môi trường kiểm huấn an toàn, tin cậy và hỗ trợ đối với sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội.

Ba chức năng trên có mối quan hệ chặt chẽ và được thực hiện đan xen trong quá trình kiểm huấn. Do đó, kiểm huấn không chỉ là kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, cũng không chỉ là hướng dẫn chuyên môn, mà là sự kết hợp giữa quản lý trách nhiệm nghề nghiệp, phát triển năng lực và hỗ trợ người thực hành.

Về nhiệm vụ của kiểm huấn trong công tác xã hội

Từ ba chức năng nêu trên và các tiêu chuẩn của NASW và ASWB (2013), nhiệm vụ của kiểm huấn có thể được cụ thể hóa ở một số nội dung chủ yếu: hướng dẫn người được kiểm huấn thực hiện nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của tổ chức; hỗ trợ phân

tích, đánh giá và xử lý các trường hợp công tác xã hội; hướng dẫn vận dụng kiến thức, phương pháp và kỹ năng nghề nghiệp; phản hồi và đánh giá quá trình thực hành; hỗ trợ nhận diện và giải quyết các vấn đề đạo đức, ranh giới nghề nghiệp và bảo mật thông tin; hỗ trợ người thực hành ứng phó với áp lực nghề nghiệp; đồng thời tạo điều kiện cho quá trình học tập, phản tư và phát triển nghề nghiệp liên tục (Kadushin & Harkness, 2014).

Trong đó, vấn đề đạo đức là một nhiệm vụ quan trọng của kiểm huấn. NASW và ASWB (2013) dành riêng nội dung về các vấn đề đạo đức trong tiêu chuẩn kiểm huấn, bao gồm ra quyết định đạo đức, ranh giới nghề nghiệp, quyền riêng tư, bảo mật và trách nhiệm của kiểm huấn viên. Đối với thông tin thân chủ, kiểm huấn viên và người được kiểm huấn phải tuân thủ các yêu cầu về quyền riêng tư và bảo mật trong quá trình trao đổi trường hợp. Điều này cho thấy nhiệm vụ của kiểm huấn không dừng lại ở nâng cao năng lực chuyên môn mà còn bao gồm hỗ trợ người thực hành nhận diện, phân tích và xử lý các tình huống đạo đức phát sinh trong thực hành công tác xã hội.

Từ góc nhìn quản trị xã hội, việc thực hiện đồng thời các chức năng và nhiệm vụ trên cho phép kiểm huấn trở thành một cơ chế kết nối giữa yêu cầu của tổ chức, chuẩn mực nghề nghiệp và hoạt động thực hành của nhân viên công tác xã hội. Thông qua hướng dẫn, phản hồi, đánh giá, hỗ trợ và phát triển năng lực, các yêu cầu về chuyên môn và đạo đức được chuyển hóa vào quá trình thực hành. Theo nghĩa đó, kiểm huấn vừa hướng tới phát triển người hành nghề, vừa góp phần duy trì trách nhiệm nghề nghiệp và chất lượng dịch vụ công tác xã hội.

3.1.2. Kiểm huấn trong công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam

Trên thế giới, kiểm huấn đã được xác lập như một bộ phận quan trọng trong thực hành nghề công tác xã hội. Tại Hoa Kỳ, Hiệp hội Nhân viên Công tác xã hội Quốc gia Hoa Kỳ (NASW) và Hiệp hội các Hội đồng Công tác xã hội (ASWB) đã ban hành Các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về kiểm huấn trong công tác xã hội năm 2013. Bộ tiêu chuẩn xác định kiểm huấn là một bộ phận thiết yếu trong đào tạo và phát triển liên tục của nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, đồng thời quy định các nội dung về bối cảnh kiểm huấn, cách thức thực hiện, trách nhiệm, năng lực, các vấn đề đạo đức, công nghệ và đánh giá (NASW & ASWB, 2013). Qua đó, kiểm huấn được đặt trong mối

quan hệ với phát triển năng lực chuyên môn, thực hành đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội.

Tại Vương quốc Anh, Hiệp hội Công tác xã hội Anh (BASW) xác định kiểm huấn nghề nghiệp là một quá trình thường xuyên, có kế hoạch và có trách nhiệm, tạo môi trường hỗ trợ để người làm công tác xã hội phản tư về thực hành và đưa ra các quyết định chuyên môn dựa trên phán đoán nghề nghiệp. Chính sách kiểm huấn tại Vương quốc Anh của BASW làm rõ quyền nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội đối với kiểm huấn cũng như trách nhiệm của cơ quan, người được kiểm huấn và kiểm huấn viên (BASW, 2011). Chính sách này nhấn mạnh người làm công tác xã hội cần được tiếp cận hoạt động kiểm huấn chuyên nghiệp thường xuyên và có kế hoạch, đồng thời có cơ hội học tập đồng nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục.

Ở Singapore, (Hướng dẫn kiểm huấn công tác xã hội) được SWAAB (Hội đồng Công nhận và Tư vấn Công tác xã hội) chính thức giới thiệu ngày 07/7/2017. Tài liệu được xây dựng nhằm làm rõ định nghĩa, mục đích và tiêu chuẩn kiểm huấn, thúc đẩy tính nhất quán trong thực hành kiểm huấn và khuyến khích các tổ chức xây dựng cơ cấu, nguồn lực hỗ trợ văn hóa kiểm huấn (SWAAB, 2017). Đến năm 2021, hướng dẫn được cập nhật, bổ sung các miền năng lực kiểm huấn (Social Work Supervisory Competency Domains), qua đó làm rõ hơn những năng lực cần thiết của kiểm huấn viên và định hướng nâng cao tiêu chuẩn thực hành công tác xã hội (SWAAB, 2021).

Ở một số quốc gia châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái Lan, kiểm huấn cũng ngày càng được quan tâm trong đào tạo thực hành và phát triển nghề nghiệp, mặc dù mức độ thể chế hóa giữa các nước không đồng đều. Các nghiên cứu về đào tạo thực địa và kiểm huấn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho thấy kiểm huấn đang chuyển dần từ hoạt động hướng dẫn thực tập hoặc trao đổi kinh nghiệm sang cơ chế phát triển năng lực nghề nghiệp, phản tư thực hành và bảo đảm chất lượng dịch vụ (Tsui & Ho, 2010).

Ở Việt Nam, kiểm huấn trong công tác xã hội chưa được quy định thành một cơ chế nghề nghiệp độc lập, nhưng một số nội dung có liên quan đến hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, đào tạo và phát triển năng lực người làm công tác xã hội đã được thể hiện trong các văn bản quản lý theo từng lĩnh vực. Vì vậy, việc nhận diện cơ sở pháp lý

cho kiểm huấn cần được đặt trong tổng thể các quy định hiện hành về tổ chức hoạt động công tác xã hội và tiêu chuẩn của người làm công tác xã hội. Trong lĩnh vực y tế, Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025, đã quy định cụ thể về dịch vụ công tác xã hội, quy trình cung cấp dịch vụ, nội dung kế hoạch can thiệp và đánh giá kế hoạch can thiệp. Đáng chú ý, Thông tư quy định trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức công tác xã hội, tổ chức thực hành công tác xã hội; đồng thời quy định trách nhiệm của người làm công tác xã hội trong quản lý trường hợp và phối hợp đa chuyên ngành, liên ngành (Bộ Y tế, 2024). Ở phạm vi chung, Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội quy định về công tác xã hội, quyền và nghĩa vụ của đối tượng công tác xã hội, người hành nghề công tác xã hội, điều kiện hành nghề và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan; qua đó tạo khuôn khổ pháp lý chung cho quá trình chuyên nghiệp hóa hoạt động công tác xã hội ở Việt Nam (Chính phủ, 2024). Bên cạnh lĩnh vực y tế, các quy định về vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cũng từng bước tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa đội ngũ làm công tác xã hội. Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội, trong đó xác định các chức danh và yêu cầu về trình độ, năng lực chuyên môn của viên chức công tác xã hội (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2022). Tuy nhiên, văn bản này chưa xác lập kiểm huấn viên công tác xã hội như một chức danh nghề nghiệp riêng.

Tuy nhiên, các văn bản hiện hành mới chủ yếu quy định về hoạt động công tác xã hội, người hành nghề và chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội; chưa xác lập kiểm huấn viên như một chức danh nghề nghiệp độc lập, cũng chưa có quy định riêng về tiêu chuẩn năng lực, quy trình, tần suất và cơ chế đánh giá hoạt động kiểm huấn. Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội, nhưng chưa có chức danh kiểm huấn viên công tác xã hội (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2022). Vì vậy, trong thực tiễn, kiểm huấn thường được thực hiện kiêm nhiệm bởi cán bộ quản lý chuyên môn, giảng viên hướng dẫn thực tập hoặc nhân viên có kinh nghiệm tại cơ sở.

3.1.3. Vai trò của kiểm huấn trong bảo đảm chất lượng dịch vụ công tác xã hội và thực thi chính sách công

Trong hệ thống an sinh xã hội Việt Nam, công tác xã hội được triển khai đối với nhiều nhóm đối tượng và lĩnh vực khác nhau. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội đã xác lập khuôn khổ pháp lý chung về công tác xã hội, bao gồm quyền và nghĩa vụ của đối tượng công tác xã hội, người hành nghề công tác xã hội, điều kiện hành nghề và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong lĩnh vực y tế, Thông tư số 51/2024/TT-BYT tiếp tục cụ thể hóa dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của người làm công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Những quy định này cho thấy công tác xã hội đang từng bước được chuẩn hóa trong hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội và dịch vụ công ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, kiểm huấn có ý nghĩa đối với việc duy trì chất lượng thực hành nghề nghiệp. Theo NASW và ASWB (2013), kiểm huấn là một bộ phận thiết yếu của quá trình đào tạo và phát triển liên tục của nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, hướng tới nâng cao năng lực thực hành, bảo đảm thực hành có đạo đức và bảo vệ lợi ích của thân chủ. Cách tiếp cận này cho thấy kiểm huấn có thể tạo ra cơ chế hỗ trợ để các yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn mực chuyên môn được duy trì trong quá trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

Từ góc độ lý luận và chuẩn mực nghề nghiệp, việc thiếu cơ chế kiểm huấn có thể làm giảm cơ hội để nhân viên công tác xã hội nhận được hỗ trợ chuyên môn khi xử lý các trường hợp phức tạp. Ngược lại, kiểm huấn tạo điều kiện để người thực hành phân tích trường hợp, phản tư về quyết định chuyên môn, nhận diện các vấn đề đạo đức và nhận được hỗ trợ nghề nghiệp (Kadushin & Harkness, 2014). Kiểm huấn, khi được tổ chức theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn nghề nghiệp, cần xác định rõ năng lực và trách nhiệm của kiểm huấn viên, mối quan hệ kiểm huấn, yêu cầu về đạo đức và bảo mật, quy trình ghi chép, sử dụng công nghệ và đánh giá quá trình kiểm huấn. Đây là những nội dung được xác định trong (Các tiêu chuẩn thực hành trong kiểm huấn công tác xã hội) của NASW và ASWB (2013). Trên cơ sở đó, kiểm huấn tạo môi trường nghề nghiệp để nhân viên phản tư, chia sẻ khó khăn, phân tích tình huống và điều chỉnh cách tiếp cận can thiệp phù hợp.

Từ góc độ chính sách, kiểm huấn có thể hỗ trợ quá trình chuyển hóa các yêu cầu của chính sách và quy định nghề nghiệp thành thực hành chuyên môn của nhân viên công tác xã hội. Thông qua hướng dẫn, phản hồi, xem xét trường hợp và đánh giá quá trình thực hành, kiểm huấn góp phần giúp người thực hành nhận diện rõ hơn trách nhiệm nghề nghiệp và giới hạn chuyên môn trong quá trình cung cấp dịch vụ. Theo cách tiếp cận của Kadushin và Harkness (2014), chức năng hành chính của kiểm huấn gắn với việc bảo đảm người được kiểm huấn thực hiện công việc phù hợp với chính sách, quy trình và yêu cầu của cơ quan; trong khi chức năng giáo dục hỗ trợ việc phát triển kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp.

Một vấn đề thực tiễn đáng chú ý là quá trình phát triển kiểm huấn ở Việt Nam chưa theo kịp yêu cầu phát triển nghề nghiệp sau đào tạo. Trong đào tạo công tác xã hội, nội dung hướng dẫn thực hành và phản tư nghề nghiệp đã được đưa vào hoạt động thực tập, nhưng sau khi tốt nghiệp, nhiều nhân viên làm việc trong điều kiện thiếu cơ chế kiểm huấn chuyên môn thường xuyên do thiếu đội ngũ kiểm huấn viên, quy định pháp lý chuyên biệt và nguồn lực tổ chức. Trong khi các chuẩn mực quốc tế đều coi kiểm huấn là bộ phận của phát triển nghề nghiệp liên tục và bảo đảm chất lượng dịch vụ, ở Việt Nam hoạt động này vẫn phụ thuộc nhiều vào điều kiện từng cơ sở hoặc dự án hỗ trợ chuyên môn (Social Work Accreditation and Advisory Board [SWAAB], 2021).

Từ các quy định hiện hành có thể thấy, mặc dù kiểm huấn chưa được xác lập thành một cơ chế nghề nghiệp độc lập, khuôn khổ pháp lý về công tác xã hội ở Việt Nam đã đặt ra những yêu cầu có liên quan trực tiếp đến phát triển năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của người hành nghề. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội quy định trách nhiệm duy trì, phát triển năng lực chuyên môn và cập nhật kiến thức của người hành nghề công tác xã hội; trong lĩnh vực y tế, Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, tổ chức thực hành và quản lý trường hợp. Đây là những căn cứ có liên quan để xem xét vai trò của kiểm huấn như một phương thức hỗ trợ phát triển năng lực, duy trì trách nhiệm nghề nghiệp và từng bước chuẩn hóa thực hành công tác xã hội ở Việt Nam.

3.1.4. Định hướng và giải pháp tăng cường kiểm huấn trong công tác xã hội

Trước hết, cần cụ thể hóa nội dung kiểm huấn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đặc biệt là các chính sách phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021–2030. Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021–2030 đã đặt ra các nhiệm vụ về phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Đây là cơ sở chính sách để tiếp tục nghiên cứu chuẩn hóa hoạt động kiểm huấn gắn với quá trình phát triển nghề công tác xã hội. Trên cơ sở đó, cần nghiên cứu xây dựng hướng dẫn chuyên môn về kiểm huấn, trong đó làm rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và tiêu chuẩn năng lực của kiểm huấn viên; nguyên tắc, hình thức, quy trình và đánh giá hoạt động kiểm huấn.

Thứ hai, trong lĩnh vực y tế, tăng cường kiểm huấn cần gắn với việc thực hiện Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thông tư quy định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức công tác xã hội; tổ chức thực hành công tác xã hội; đồng thời quy định trách nhiệm của người làm công tác xã hội trong quản lý trường hợp, phối hợp đa chuyên ngành và liên ngành. Trên cơ sở đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể từng bước tăng cường hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn và kiểm huấn đối với người làm công tác xã hội, đặc biệt trong quá trình quản lý trường hợp và xử lý các tình huống phức tạp.

Thứ ba, cần chú trọng đào tạo và phát triển năng lực kiểm huấn cho đội ngũ làm công tác xã hội. Nội dung về kiểm huấn cần được tăng cường trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp liên tục, tập trung vào kiến thức và kỹ năng kiểm huấn, phân tích trường hợp, thực hành phản tư, đánh giá năng lực, xử lý các tình huống đạo đức và hỗ trợ người được kiểm huấn. Việc xây dựng chương trình bồi dưỡng kiểm huấn viên cần gắn với quá trình chuẩn hóa năng lực nghề nghiệp, đồng thời xác định rõ yêu cầu về nội dung, thời lượng, thực hành và đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Thứ tư, cần tăng cường tổ chức kiểm huấn tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, phù hợp với lĩnh vực hoạt động, quy mô nhân lực và tính chất của các trường hợp

được trợ giúp. Hoạt động kiểm huấn có thể được tổ chức theo hình thức cá nhân, nhóm hoặc kết hợp; chú trọng phân tích trường hợp, phản tư nghề nghiệp, hỗ trợ giải quyết khó khăn chuyên môn và nhận diện các vấn đề đạo đức. Việc tổ chức kiểm huấn cần có kế hoạch, xác định rõ trách nhiệm của kiểm huấn viên và người được kiểm huấn, đồng thời có ghi nhận và đánh giá quá trình thực hiện.

Thứ năm, cần quan tâm đến kiểm huấn trực tuyến và ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm huấn, nhất là trong điều kiện người làm công tác xã hội và kiểm huấn viên không cùng địa điểm. Tuy nhiên, việc sử dụng các nền tảng số phải gắn với yêu cầu về bảo mật thông tin thân chủ, quyền riêng tư, sự đồng thuận, lưu trữ dữ liệu và trách nhiệm nghề nghiệp. NASW và ASWB (2013), trong (Bộ tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về kiểm huấn trong công tác xã hội) đã dành nội dung riêng cho việc sử dụng công nghệ trong kiểm huấn và yêu cầu kiểm huấn viên bảo đảm các tiêu chuẩn về bảo mật, quyền riêng tư và thực hành nghề nghiệp khi thực hiện kiểm huấn từ xa. Vì vậy, phát triển kiểm huấn trực tuyến ở Việt Nam cần đi kèm với hướng dẫn về lựa chọn nền tảng, bảo vệ dữ liệu, quản lý hồ sơ kiểm huấn và xử lý thông tin liên quan đến thân chủ.

3.2 Thảo luận

Kết quả phân tích cho thấy vấn đề đáng chú ý đối với kiểm huấn công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay không chỉ nằm ở việc tổ chức một hoạt động hỗ trợ chuyên môn, mà còn ở mức độ xác lập kiểm huấn như một cơ chế nghề nghiệp có chức năng, tiêu chuẩn và trách nhiệm rõ ràng. Kết quả này phù hợp với cách tiếp cận của Kadushin và Harkness (2014), theo đó kiểm huấn trong công tác xã hội đồng thời thực hiện ba chức năng hành chính, giáo dục và hỗ trợ. Tương tự, (Bộ tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về kiểm huấn trong công tác xã hội) của NASW và ASWB (2013) đặt kiểm huấn trong mối quan hệ với phát triển năng lực, trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức và bảo vệ thân chủ. Điều đó cho thấy kiểm huấn không nên được đồng nhất với kiểm tra hành chính, hướng dẫn thực tập hay trao đổi nghiệp vụ đơn thuần, mà cần được nhìn nhận như một quá trình nghề nghiệp có tổ chức.

Khi đối chiếu các chuẩn mực quốc tế với khuôn khổ hiện hành ở Việt Nam, có thể nhận thấy một khoảng cách về mức độ thể chế hóa kiểm huấn. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo khuôn khổ pháp lý chung cho công tác xã hội

và đặt ra các yêu cầu liên quan đến năng lực, cập nhật kiến thức và trách nhiệm của người hành nghề; trong lĩnh vực y tế, Thông tư số 51/2024/TT-BYT tiếp tục cụ thể hóa việc đào tạo, bồi dưỡng, thực hành công tác xã hội và quản lý trường hợp. Tuy nhiên, các quy định này chưa đồng nghĩa với việc kiểm huấn đã được xác lập thành một cơ chế nghề nghiệp riêng, với những nội dung cụ thể về tiêu chuẩn kiểm huấn viên, quan hệ kiểm huấn, quy trình, hình thức, tần suất và đánh giá kiểm huấn. So với các tiêu chuẩn của NASW và ASWB (2013) hay chính sách kiểm huấn của BASW (2011), đây là vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu trong quá trình chuyên nghiệp hóa công tác xã hội ở Việt Nam.

Một vấn đề khác được đặt ra từ kết quả nghiên cứu là mối quan hệ giữa kiểm huấn và chất lượng thực hành công tác xã hội. Các tài liệu quốc tế được phân tích trong bài cho thấy kiểm huấn tạo môi trường để người thực hành nhận phản hồi chuyên môn, phân tích trường hợp, phản tư về quyết định can thiệp và nhận diện các vấn đề đạo đức (Kadushin & Harkness, 2014). Vì vậy, trong điều kiện Việt Nam, giá trị của kiểm huấn cần được xem xét trước hết ở khả năng hỗ trợ người hành nghề đáp ứng các yêu cầu về năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp, thay vì mặc nhiên coi kiểm huấn là yếu tố tự động "bảo đảm" chất lượng dịch vụ. Cách tiếp cận này cũng cho phép nhìn nhận thận trọng hơn mối quan hệ giữa kiểm huấn và thực thi chính sách công: kiểm huấn không thay thế cơ chế quản lý hay tổ chức thực hiện chính sách, nhưng có thể hỗ trợ nhân viên công tác xã hội chuyển hóa các yêu cầu của chính sách, quy định chuyên môn và nguyên tắc đạo đức thành quyết định trong quá trình thực hành.

Kết quả nghiên cứu đồng thời gợi mở rằng quá trình phát triển kiểm huấn ở Việt Nam cần chú ý đến sự phù hợp với từng môi trường thực hành, thay vì áp dụng một mô hình thống nhất cho mọi lĩnh vực. Công tác xã hội trong bệnh viện, cơ sở trợ giúp xã hội, trường học hoặc các môi trường cung cấp dịch vụ khác có những đặc điểm về đối tượng, nhiệm vụ và rủi ro nghề nghiệp khác nhau; vì vậy, các nguyên tắc chung về kiểm huấn cần được cụ thể hóa phù hợp với từng bối cảnh. Kinh nghiệm quốc tế được phân tích trong bài có giá trị tham chiếu về chức năng, tiêu chuẩn và nguyên tắc kiểm huấn, nhưng việc vận dụng vào Việt Nam cần gắn với khuôn khổ pháp luật, cơ cấu tổ chức dịch vụ và điều kiện phát triển nghề công tác xã hội trong nước.

Đặc biệt, sự phát triển của các hình thức làm việc trực tuyến đặt ra yêu cầu mới đối với kiểm huấn. NASW và ASWB (2013) đã đưa việc sử dụng công nghệ vào tiêu chuẩn kiểm huấn, gắn với các yêu cầu về bảo mật, quyền riêng tư và trách nhiệm nghề nghiệp. Vì vậy, nếu kiểm huấn trực tuyến được phát triển tại Việt Nam, vấn đề không chỉ là lựa chọn phương tiện công nghệ mà còn phải bảo đảm bảo mật thông tin thân chủ, an toàn dữ liệu, giới hạn chia sẻ thông tin trong quan hệ kiểm huấn và trách nhiệm của các chủ thể tham gia. Đây là nội dung cần được tính đến ngay từ quá trình xây dựng hướng dẫn và chuẩn hóa hoạt động kiểm huấn, thay vì xử lý như một vấn đề kỹ thuật phát sinh sau này.

Từ những phân tích trên có thể thấy, hướng phát triển phù hợp không phải là sao chép nguyên mẫu một mô hình kiểm huấn quốc tế, mà là từng bước hình thành cơ chế kiểm huấn công tác xã hội phù hợp với điều kiện Việt Nam trên cơ sở kết hợp giữa chuẩn mực nghề nghiệp quốc tế và khuôn khổ pháp lý trong nước. Trọng tâm trước mắt là làm rõ vị trí và chức năng của kiểm huấn, tiêu chuẩn năng lực của kiểm huấn viên, nguyên tắc và quy trình thực hiện, yêu cầu đạo đức và bảo mật, đồng thời tăng cường nội dung kiểm huấn trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp liên tục. Theo hướng đó, kiểm huấn có thể từng bước trở thành một cấu phần của quá trình chuyên nghiệp hóa công tác xã hội ở Việt Nam.

4. Kết luận

Kiểm huấn trong công tác xã hội không chỉ là hoạt động hỗ trợ chuyên môn mang tính kỹ thuật, mà ngày càng khẳng định vai trò như một cơ chế bảo đảm chất lượng dịch vụ xã hội và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách công trong bối cảnh Việt Nam phát triển hệ thống an sinh theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn và bền vững. Thông qua kiểm huấn, năng lực thực hành của đội ngũ nhân viên công tác xã hội được củng cố, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được duy trì, đồng thời góp phần kiểm soát rủi ro và phòng ngừa sai lệch trong quá trình can thiệp đối với các nhóm yếu thế.

Phân tích cho thấy hoạt động kiểm huấn ở Việt Nam vẫn trong giai đoạn hình thành, thiếu hành lang pháp lý cụ thể, chưa có mô hình tổ chức thống nhất và chưa được triển khai rộng khắp trong các lĩnh vực như bệnh viện, trường học, cơ sở trợ giúp xã hội và công tác xã hội cộng đồng. Trong bối cảnh đó, hoàn thiện khung thể chế,

chuẩn hóa mô hình kiểm huấn, phát triển đội ngũ kiểm huấn viên chuyên nghiệp và gắn kiểm huấn với chính sách an sinh xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết. Khi được triển khai bài bản và phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiểm huấn sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công tác xã hội, tăng cường trách nhiệm giải trình và củng cố niềm tin xã hội đối với hoạt động trợ giúp chuyên nghiệp./.

Tài liệu tham khảo

- British Association of Social Workers. (2011). UK supervision policy. British Association of Social Workers.
- Kadushin, A., & Harkness, D. (2014). Supervision in social work (5th ed.). Columbia University Press.
<https://doi.org/10.7312/kadu15176>
- Morrison, T. (2005). Staff supervision in social care: Making a real difference for staff and service users (3rd ed.). Pavilion Publishing.
- National Association of Social Workers, & Association of Social Work Boards. (2013). Best practice standards in social work supervision. National Association of Social Workers.
- Social Work Accreditation and Advisory Board. (2017). Social work supervision guidelines. Singapore Association of Social Workers.
- Social Work Accreditation and Advisory Board. (2021). Social work supervision guidelines 2021. Singapore Association of Social Workers.
- Social Work Accreditation and Advisory Board. (2021). Social work supervision guidelines 2021. Singapore Association of Social Workers.
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (2022). Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội.
- Bộ Y tế. (2024). Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Chính phủ. (2024). Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 về công tác xã hội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2021 ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021–2030.